

Số: /KH-UBND

Tân Lập, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 06/6/2024 của UBND huyện Tân Biên về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh năm 2024;

Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2024 với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Tập trung triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất có hiệu quả: Quyết định số [749/QĐ-TTg](#) ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh ban hành Chương trình chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021- 2025; Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã trên địa bàn xã về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, thực hiện các phần mềm dùng chung gồm: Văn phòng điện tử, một cửa điện tử, hộp thư điện tử, hộp không giấy,... góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng tin học hóa, giảm bớt các công việc bằng thủ công, từng bước hiện đại hóa các công việc hành chính tạo nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số trong thời gian tới

2. Yêu cầu:

100% cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã nghiêm túc thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ về chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng đã triển khai trên địa bàn xã.

Việc triển khai thực hiện phải bám sát theo lộ trình kế hoạch chuyển đổi số của huyện bảo đảm kịp thời, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu thực tiễn tại địa phương.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG:

1. Hạ tầng kỹ thuật:

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật đã được nâng cấp triển khai phần mềm, cơ sở dữ liệu, đưa ứng dụng CNTT vào quản lý. Cơ sở hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin phát triển đồng bộ đáp ứng đúng các định hướng, chỉ đạo từ Trung ương đến địa phương. Các hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp cơ bản đã thực hiện trên môi trường mạng. Đến nay hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT đã đạt được những kết quả:

Tỷ lệ cán bộ, công chức xã được trang bị máy tính đạt 100%.

Tỷ lệ máy tính xã được cài đặt phần mềm diệt virus đạt 90%.

UBND xã có mạng LAN

Tỷ lệ máy tính kết nối Internet đạt 100%

2. Phát triển dữ liệu:

2.1. Cơ sở dữ liệu:

- Các cơ sở dữ liệu tại xã đã được triển khai chủ yếu do các bộ, ngành của Tỉnh triển khai áp dụng như: Hệ thống hợp không giấy; Hệ thống Quản lý văn bản đến đi; Phần mềm quản lý cán bộ, công chức; Thư điện tử công vụ; cơ sở dữ liệu về hộ tịch.

2.2. Các ứng dụng, dịch vụ:

a) Hiện trạng ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ.

- UBND xã tiếp tục tăng cường triển khai ứng dụng thư điện tử để phục vụ cho công việc, tỷ lệ cán bộ công chức sử dụng hộp thư công vụ thấp do phần mềm Văn phòng điện tử (eGov) đã hỗ trợ nhiều tiện ích phục vụ công việc.

- Các loại văn bản thường được trao đổi qua hệ thống gồm có: thông báo, giấy mời, thông báo kết luận, công văn, báo cáo....

- Hiện tại 100% cán bộ, công chức xã được cấp tài khoản đăng nhập hệ thống Egov, tỷ lệ thường xuyên đăng nhập để xử lý công việc đạt 100%.

- Triển khai thực hiện và phát hành văn bản sử dụng chữ ký số góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đẩy nhanh tiến độ, chất lượng giải quyết công việc, thực hiện trao đổi thông tin với các cơ quan trên môi trường mạng.

b) Hiện trạng hoạt động ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- UBND xã đã triển khai ứng dụng phần mềm một cửa điện tử mang lại hiệu quả nhất định, góp phần cải cách hành chính, minh bạch hóa trong

quá trình, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức với người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính một cách thuận tiện nhất

- Cập nhật kịp thời đầy đủ hồ sơ các tổ chức, cá nhân lên hệ thống phần mềm một cửa theo quy định.

2.3 An toàn thông tin.

UBND xã thường xuyên tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân về an toàn thông tin.

3. Nguồn nhân lực.

- UBND xã cử 01 công chức Văn phòng – thống kê xã kiêm nhiệm phụ trách CNTT của địa phương.

- UBND xã cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn bồi dưỡng về CNTT theo kế hoạch của tỉnh, huyện.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục triển khai các hệ thống nền tảng, hạ tầng CNTT.
- Đẩy mạnh việc chuyển đổi số đi đôi với tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng.
- Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân. Cung cấp dịch vụ công thuận tiện, tăng cường sự tham gia của người dân trong hoạt động chuyển đổi số.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- 100% văn bản, được trao đổi ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật)
- 100% báo cáo định kỳ (trừ nội dung mật) được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin báo cáo của cấp tỉnh
- 100% cán bộ, công chức xã được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.
- 100% cán bộ, công chức xã được tuyên truyền, phổ biến kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

b) Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ được số hóa trên cổng dịch vụ công

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến một phen và toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt từ 95% trở lên, tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 85%;

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 100% (không bao gồm các khu vực không có sóng điện thoại và cáp quang);

2. Nhiệm vụ.

2.1. Thể chế số

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 26/01/2021 của Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 870/KH-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh phát động Phong trào thi đua Xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020 - 2025. Đồng thời tập trung thực hiện tốt Kế hoạch số 39-KH/HU, ngày 07/5/2021 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về chuyển đổi số huyện Tân Biên đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

2.2 .Hạ tầng kỹ thuật, điều kiện cơ bản.

- Tiếp tục phát triển vận hành, khai thác hiệu quả CSDL đã triển khai đưa vào sử dụng: CSDL cán bộ, công chức, viên chức, khiếu nại, tố cáo, chứng thực hợp đồng đất.....

- Khai thác Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống phần mềm Một cửa điện tử, cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh kết nối với cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2.3. An toàn thông tin.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, hướng dẫn công chức chuyên môn giả pháp phòng ngừa, ngăn chặn việc để lộ, lọt thông tin, chống xâm nhập, khai thác thông tin mật .

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm và các kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội.

2.4. Phát triển nguồn nhân lực.

- Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số; kỹ năng sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ, công chức của đơn vị. Thực hiện cử cán bộ tham gia đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông tỉnh.

2.5. Phát triển Kinh tế số.

- Thực hiện phổ cập phương thức thanh toán điện tử cho các cơ sở kinh doanh nhằm lan tỏa thói quen thanh toán không dùng tiền mặt trong xã hội.

- Đẩy mạnh tuyên truyền đến người dân trên địa bàn xã tiếp cận, khai thác sử dụng, quảng bá và giao dịch sản phẩm nông nghiệp của mình trên trang, snaf giao

dịch thương mại điện tử.

2.6. Phát triển xã hội số.

- Tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2.

- Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân.

- Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, bệnh viện, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Triển khai chính sách ưu đãi cho hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: làng số, xã số, khu phố không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

- Triển khai phổ cập cho người dân được bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản. Việc bảo vệ này cơ bản không làm lộ lọt dữ liệu cá nhân; ngăn chặn được các website, thông tin mà người dân không mong muốn; bảo đảm người dân an toàn khi tham gia các hoạt động thanh toán trên môi trường số.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng Cổng không gian mạng quốc gia tại địa chỉ khonggianmang.vn để sử dụng các nền tảng, công cụ và xem các hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng ứng dụng an toàn, an ninh mạng cho người dân.

3. Giải pháp.

3.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

- Tập trung tuyên truyền về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thông qua cổng thông tin điện tử xã, các phương tiện thông tin đại chúng.....

- Đẩy mạnh hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, phổ cập các kiến thức kỹ năng số cần thiết, cơ bản cho mọi đối tượng trong xã hội, tạo điều kiện phát triển xã hội số.

3.2. Công tác chỉ đạo, điều hành.

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ do BCD về chuyển đổi số tỉnh và Sở TTTT giao.

- Tiếp nhận, triển khai và sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin, phần mềm, nền tảng số do Sở, ngành chuyên môn tỉnh chuyển giao theo hệ thống ngành dọc.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu phải chịu trách nhiệm và trực tiếp chỉ đạo phát triển, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng của đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc kịp thời tình hình triển khai các nhiệm vụ được giao cho các lĩnh vực và công chức chuyên môn; chủ động phối hợp hoặc đề xuất các ngành liên quan phối hợp giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện.

3.3. Phát triển nguồn lực CNTT.

- Thường xuyên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ và ứng dụng CNTT trong năm 2024 được ngân sách UBND xã đảm bảo theo phân bổ ngân sách hàng năm thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tại địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Các ngành, lĩnh vực và công chức chuyên môn trực thuộc UBND xã.

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao và theo dõi, kiểm tra, thực hiện Kế hoạch.

Tiếp tục triển khai sử dụng các phần mềm ứng dụng dùng chung, dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử, chữ ký số. Tăng cường triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của Tỉnh.

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của địa phương.

2. Văn phòng UBND xã.

- Phối hợp với công chức văn hóa xã hội, địa truyền thanh xã hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và UBND xã triển khai các nội dung trong Kế hoạch, bảo đảm đạt được các mục tiêu đề ra.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ được giao cho các ngành, công chức chuyên môn; chủ động tham mưu UBND giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Kế hoạch và báo cáo kết quả về ngành cấp trên theo quy định.

3. Công chức Tài chính - kế toán.

- Phối hợp với Văn phòng UBND xã và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.

4. Công chức Văn hóa - xã hội - Đài truyền thanh xã.

- Phối hợp Văn phòng UBND xã theo dõi, đôn đốc các cơ quan quản lý nhà nước việc thực hiện cải cách hành chính gắn với ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

5. Chế độ thực hiện báo cáo.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung thì các đơn vị chuyên môn kịp thời báo cáo, đề xuất UBND xã (thông qua văn phòng UBND) để cho ý kiến.

- + Báo cáo quý I: Chậm nhất ngày 28/4/2024
- + Báo cáo 6 tháng chậm nhất ngày 05/6/2024;
- + Báo cáo 9 tháng chậm nhất ngày 05/9/2024;
- + Báo cáo năm chậm nhất ngày 05/11/2024.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2024 của UBND xã Tân Lập./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- TT.HU, TT.HĐND xã;
- CT, Các PCT UBND xã;
- UB. MTTQVN xã, các tổ chức CT –XH xã;
- Thành viên BCĐ CDS xã;
- Công chức chuyên môn;
- 05 ấp;
- Lưu: VT, UBND xã.

CHỦ TỊCH

